TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-ST
Ngày 19/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2024, tại trụ sở TAND huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2024/TLST-DS, ngày 29/5/2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2024/QĐXXST-DS, ngày 05/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2024 nguyên đơn ông Phạm Văn N trình bày: Vào ngày 13/01/2021, ông Nguyễn Thanh H có vay của ông Phạm Văn N số tiền 6.800.000 đ, lúc cho vay thỏa thuận thời hạn vay là 13/02/2021. Tuy nhiên khi đến hạn ông Nguyễn Thanh H không trả vốn và lãi. Nay ông Phạm

Văn N yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả số tiền 6.800.000 đ và yêu cầu tính lãi suất 10%/năm, từ ngày 14/02/2021 đến khi kết thúc vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Trước đây vào khoảng năm xảy ra dịch Covid 19 ông có vay tiền của ông Phạm Văn N số tiền khoảng 30.000.000 đ. Lãi suất thỏa thuận 2.000đ/ngày/1 triệu nhưng do ông có chậm trễ trong việc trả tiền đến khi trả tiền ông Phạm Văn N tính lãi 5.000 đ/ngày/1 triệu nên ông không đủ tiền trả tiền lãi. Ông còn nợ lại tiền lãi là 6.800.000 đ, ông Phạm Văn N viết giấy và yêu cầu ông ký tên. Ông thừa nhận ông có ký và có xem lại nội dung nhưng do đang thiếu nợ nên đồng ý ký tên theo yêu cầu của ông Phạm Văn N. Nay ông Phạm Văn N yêu cầu ông trả số tiền 6.800.000 đ ông thống nhất, tuy nhiên đây là số tiền lãi ông còn nợ nên ông không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của ông Phạm Văn N.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh D có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Thanh H trình bày: Đồng ý trả số tiền 6.800.000 đ, không thống nhất trả lãi.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của các bên đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về xác định quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 6.800.000 đ và lãi suất. Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy thụ lý quan hệ tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về xác định thẩm quyền: ông Nguyễn Thanh H có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về việc vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh D theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung khởi kiện:

[4.1]. Ông Phạm Văn N yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả số tiền nợ 6.800.000 đ và lãi suất kể từ ngày 14/02/2021. Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Phạm Văn N nộp cho Tòa án giấy mượn tiền ngày 13/01/2021. Ông Nguyễn Thanh H thống nhất giấy mượn tiền do ông ký tên. Tuy nhiên ông cho rằng đây là số tiền lãi còn nợ nên không đồng ý trả lãi, chỉ đồng ý trả 6.800.000 đ. Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện của ông Phạm Văn N cho rằng đây là số tiền vay và được thể hiện rõ trong nội dung giấy mượn tiền. Theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh ông Nguyễn Thanh H cho rằng đây là tiền nợ lãi và không đồng ý trả lãi nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và cũng không được phía nguyên đơn thừa nhận nên ông Nguyễn Thanh H phải chịu hậu quả do không chứng minh được.

[4.2]. Căn cứ vào nội dung tờ "giấy mượn tiền" ngày 13/01/2021 thể hiện ông Nguyễn Thanh H có mượn số tiền 6.800.000 đ và thời hạn thanh toán là 30 ngày. Tuy nhiên đến nay ông Nguyễn Thanh T chưa trả tiền. Tuy trong nội dụng giấy mượn tiền không thỏa thuận về việc trả lãi nhưng căn cứ vào khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự bên cho vay có quyền yêu cầu trả lãi 10%/năm trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Do đó, ông Phạm Văn N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả số tiền vay và lãi suất 10%/năm từ ngày 14/02/2021 là có căn cứ.

[4.3]. Tính từ ngày 14/02/2021 đến ngày xét xử 19/7/2024 là 03 năm 05 tháng 05 ngày tương đương với số tiền lãi là 2.323.447 đ. Tổng cộng gốc và lãi ông Nguyễn Thanh H phải trả cho ông Phạm Văn N là 9.123.447 đ.

[5]. Về án phí: áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Các đương sự còn được kháng cáo theo luật định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 6, 26, 35, 39, 91, 147, 273, 227 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N. Buộc ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn N số tiền gốc 6.800.000 đ *(Sáu triệu tám trăm ngàn đồng)* và tiền lãi là 2.323.447 đ *(Hai triệu ba trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm bốn mươi bảy đồng)*. Tổng cộng số tiền phải trả là 9.123.447 đ *(Chín triệu một trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm bốn mươi bảy đồng)*.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất do chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh H phải nộp số tiền 456.000 đ *(Bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng)*. Ông Phạm Văn N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008689 ngày 29/5/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy.

2. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quách Thị Mỹ Trúc